

Số: 14 /KL-TTr

Quảng Bình, ngày 22 tháng 10 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra việc chấp hành các quy
định của pháp luật về hoạt động điện lực

Thực hiện Quyết định số 05/QĐ-TTr ngày 30/9/2024 của Chánh Thanh tra Sở Công Thương về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động điện lực, từ ngày 08/10/2024 đến ngày 17/10/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Điện lực Lệ Thủy.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 18/10/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Công Thương kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát chung

1.1. Đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ

Điện lực Lệ Thủy là đơn vị trực thuộc Công ty Điện lực Quảng Bình, thực hiện công tác kinh doanh bán điện trên địa bàn huyện Lệ Thủy (trừ xã Hồng Thủy - thuộc Điện Lực Quảng Ninh quản lý).

Quản lý toàn bộ lưới điện và tài sản cố định, vật tư, nguyên vật liệu của Điện lực Lệ Thủy theo phân cấp của Công ty Điện lực Quảng Bình; tổ chức sản xuất, kinh doanh điện năng, kinh doanh viễn thông và một số nhiệm vụ công tác khác theo kế hoạch được giao đạt hiệu quả cao.

Điện lực Lệ Thủy được giao quyền sử dụng con dấu riêng theo quy định hiện hành và mở tài khoản tại ngân hàng địa phương để quan hệ giao dịch trong công tác sản xuất kinh doanh theo sự ủy quyền của Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực miền Trung và phân cấp quản lý của Công ty Điện lực Quảng Bình; có trách nhiệm kế thừa các quyền và nghĩa vụ pháp lý của Chi nhánh điện Lệ Thủy.

1.2. Về cơ cấu tổ chức, bộ máy và cán bộ, công nhân, viên chức

- Về tổ chức, bộ máy: Điện lực Lệ Thủy gồm: Ban Giám đốc; 03 Phòng chuyên môn; 03 Đội quản lý tổng hợp. Cụ thể:

+ Ban Giám đốc: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc (01 Phó Giám đốc Kinh doanh và 01 Phó Giám đốc Kỹ thuật).

+ 03 phòng gồm: Phòng Tổng hợp; Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật; Phòng Kinh doanh.

+ 03 Đội quản lý gồm: Đội quản lý đường dây và Trạm biến áp; Đội quản lý tổng hợp Tây Lệ Thủy; Đội quản lý tổng hợp Nam Lệ Thủy.

- Về Cán bộ, công nhân, viên chức: Tính đến 30/6/2024 tổng số CBCVN: 64 người, trong đó:

+ Trình độ Đại học, trên ĐH: 11 người; trung cấp, công nhân kỹ thuật & lao động khác: 53 người.

+ Trình độ bậc thợ bình quân: 5/7;

+ Lao động nữ: 05 người, lao động nam: 59 người.

1.3. Phạm vi quản lý hoạt động của đơn vị

- Tổng số chiều dài đường dây: 1.309km, trong đó chiều dài đường dây trung áp là 445km; chiều dài đường dây hạ áp là 864km.

- Tổng số trạm biến áp là 494 trạm, trong đó Điện lực Lệ Thủy quản lý 321 trạm; khách hàng quản lý 173 trạm.

- Tổng số công tơ điện: 46.309 cái, trong đó:

+ Công tơ 1 pha: 43.424 cái

+ Công tơ 3 pha: 2.885 cái

- Tổng số hộ sử dụng điện là: 46.309 hộ, trong đó:

+ Hộ sử dụng điện sinh hoạt: 38.924 hộ

+ Hộ ngoài mục đích sinh hoạt: 7.385 hộ

2. Kết quả thanh tra

2.1. Việc thực hiện các quy định về công tác an toàn điện

- Đơn vị đã niêm yết các nội quy, quy định về an toàn điện tại trụ sở của cơ quan.

- Việc cấp thẻ an toàn điện: Có 51 người được cấp thẻ an toàn điện làm việc trực tiếp với thiết bị điện.

- Các trang thiết bị, dụng cụ an toàn đã được kiểm định gồm có: Găng cách điện cao áp, găng cách điện hạ áp, ủng cách điện trung áp, sào cách điện, bút thử điện trung áp và dây an toàn.

- Lắp đặt các biển an toàn điện: Đơn vị đã lắp đặt biển báo an toàn điện đầy đủ, tuy nhiên một số biển báo đã bị mờ và một số cột đường dây điện chưa đảm bảo độ cao từ 2m so với mặt đất trở lên về phía dễ nhìn thấy.

- Vi phạm hành lang lưới điện: Từ tháng 01/2023 đến tháng 06/2024 có 05 vụ vi phạm hành lang an toàn lưới điện, đã xử lý 05 vụ vi phạm, đến thời điểm hiện tại (30/06/2024) không còn vụ vi phạm hành lang an toàn lưới điện.

- Các vụ tai nạn về điện: Từ tháng 01/2023 đến tháng 6/2024 không có vụ tai nạn về điện.

- Công tác thí nghiệm thiết bị: Đối với các công tơ điện 1 pha, 3 pha phục vụ mục đích sinh hoạt và ngoài mục đích sinh hoạt đã được kiểm định định kỳ theo quy định.

2.2. Việc thực hiện các quy định về ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện

Năm 2023 có 470 lần ngừng giảm cung cấp điện khẩn cấp và 390 lần ngừng giảm cung cấp điện không khẩn cấp; 6 tháng đầu năm 2024 có 189 lần ngừng giảm cung cấp điện khẩn cấp và 188 lần ngừng giảm cung cấp điện

không khẩn cấp. Công tác ngừng giảm mức cung cấp điện do nợ tiền điện: Năm 2023 đã thực hiện số lệnh ngừng cung cấp là 67 lệnh, năm 2024 đã thực hiện số lệnh ngừng cung cấp là 11 lệnh.

Về việc ngừng, giảm cung cấp điện, Điện lực Lệ Thủy thực hiện thông báo kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định về trình tự, thủ tục ngừng cung cấp điện được quy định. Đơn vị đã thực hiện thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác.

2.3. Việc thực hiện các quy định hợp đồng mua, bán điện

- Việc xây dựng quy trình cấp điện cho khách hàng sử dụng điện

Đơn vị đã niêm yết quy trình cấp điện, các thủ tục cấp điện trung áp và hạ áp; các thông tin về tổng đài chăm sóc khách hàng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Công tác triển khai ký hợp đồng và lắp đặt công tơ cho khách hàng sử dụng điện: Tính đến 30/6/2024 có 46.309 hợp đồng, trong đó có 38.924 hợp đồng sinh hoạt và 7.385 hợp đồng ngoài mục đích sinh hoạt. Ngoài ra, có 62 hợp đồng điện mặt trời mái nhà (trong đó 12 hợp đồng có công suất $\geq 100\text{kWp}$ và 50 hợp đồng có công suất $< 100\text{kWp}$).

Toàn bộ hợp đồng sử dụng điện với khách hàng đã được ký hợp đồng điện tử hoàn thành 31/12/2023 lưu trữ trên kho dữ liệu chung của Tổng Công ty Điện lực miền Trung.

2.4. Việc thực hiện các quy định về giá bán điện

Tổng số hoá đơn thu tiền điện hàng tháng của đơn vị từ 01/01/2023 đến 30/06/2024: 733.886 lượt hoá đơn.

- Áp dụng giá điện: Giá bán điện áp dụng đúng đối tượng và mục đích sử dụng điện theo quy định.

- Giá bán điện: Thực hiện theo Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20/03/2019; Quyết định số 1062/QĐ-BCT ngày 04/05/2023; Quyết định số 2941/QĐ-BCT ngày 08/11/2023 của Bộ Công Thương về việc điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và quy định giá bán điện. Giá bán điện được đơn vị niêm yết công khai tại trụ sở của Điện lực Lệ Thủy.

Kiểm tra xác suất hóa đơn tiền điện, gồm:

STT	Hóa đơn tiền điện sinh hoạt		Hóa đơn tiền điện kinh doanh		Hóa đơn tiền điện sản xuất		Hóa đơn tiền điện thuê trọ	
	Số Hóa đơn/ Mã KH	Ngày tháng	Số Hóa đơn/ Mã KH	Ngày tháng	Số Hóa đơn/ Mã KH	Ngày tháng	Số Hóa đơn/ Mã KH	Ngày tháng
1	2707148	16/10/2023	1749744	01/7/2024	759857	31/3/2024	1156325	01/5/2024
2	3182896	14/12/2023	1575635	01/6/2024	753206	31/3/2024	1143647	01/5/2024
3	3148314	13/12/2023	1554178	01/6/2024	1037464	16/4/2024	1141278	01/5/2024
4	3152433	13/12/2023	768769	31/3/2024	1037465	16/4/2024	1143758	01/5/2024
5	3150848	13/12/2023	781015	31/3/2024	1037460	16/4/2024	1142625	01/5/2024

6	3152188	13/12/2023	752388	31/3/2024	1037461	16/4/2024	1142642	01/5/2024
7	25795	01/01/2024	781021	31/3/2024	754644	31/3/2024	1142661	01/5/2024
8	30502	01/01/2024	771844	31/3/2024	778055	31/3/2024	684207	16/4/2023
9	35653	01/01/2024	734256	16/3/2023	779304	31/3/2024	601336	16/4/2023
10	789346	31/3/2024	743417	16/3/2023	779408	31/3/2024	649388	16/4/2023
11	763824	31/3/2024	724885	16/3/2023	786832	31/3/2024	0647240	16/4/2023
12	758177	31/3/2024	953219	14/4/2023	2724835	16/10/2023	0645880	16/4/2023
13	771385	31/3/2024	950098	14/4/2023	26211613	14/10/2023	0679156	16/4/2023
14	752672	31/3/2024	1044507	16/4/2023	2713394	16/10/2023	PC01FF 0657387	16/4/2023
15	1569959	01/6/2024	PC01FF 0687100	16/8/2023	2727653	16/10/2023	PC01FF 0642416	16/4/2023
16	1564539	01/6/2024	PC01FF 0687136	16/8/2023	2690874	16/10/2023	PC01FF 0656564	16/4/2023
17	1560678	01/6/2024	PC01FF 0687182	16/8/2023	2690875	16/10/2023	PC01FF0 684207	16/9/2024
18	1597640	01/6/2024	PC01FF 0687184	13/8/2023	2591749	13/10/2023	PC01FF0 601336	16/9/2024
19	1571082	01/6/2024	PC01FF 0687197	16/8/2023	2716336	16/10/2023	PC01FF0 649388	16/9/2024
20	957233	14/4/2023	PC01FF 0687198	13/8/2023	625405	14/3/2023	PC01FF 0647240	16/9/2024
21	1045336	16/4/2023	PC01FF 0687202	14/8/2023	738761	16/3/2023	PC01FF 0645880	16/9/2024
22	946986	14/4/2023	PC01FF 0687244	13/8/2023	743662	16/3/2023	PC01FF 0679156	16/9/2024
23	625036	14/3/2023	PC01FF 0687250	17/8/2023	883701	13/4/2023	PC01FF 0657387	16/9/2024
24	727492	16/3/2023	PC01FF 0687278	16/10/2023	1036615	16/4/2023	PC01FF 0642416	16/9/2024
25	738110	16/3/2023	PC01FF 0687280	14/10/2023	PC01FF 0687293	13/8/2023	PC01FF 0656564	16/9/2024

3. Kết luận

3.1. Ưu điểm

- Việc thực hiện các quy định về công tác an toàn điện: Điện lực Lệ Thủy đã quan tâm thực hiện công tác huấn luyện an toàn và vệ sinh lao động, quy trình về an toàn điện cho cán bộ, người lao động; trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cho người lao động. Việc lắp đặt biển báo an toàn điện đúng mẫu quy định.

- Việc thực hiện các quy định về ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện: Đảm bảo theo quy định

- Thực hiện các quy định hợp đồng mua, bán điện: Đã niêm yết công khai trình tự thủ tục mua bán điện và thực hiện ký hợp đồng mua bán điện đúng quy định.

- Việc thực hiện các quy định về giá bán điện: Điện lực Lệ Thủy đã bán lẻ điện đúng giá theo quy định cho từng đối tượng và mục đích sử dụng.

3.2. Khuyết điểm

Một số biển báo tại các cột đường dây, trạm biến áp đã bị mờ và chưa đảm bảo độ cao từ 2,0m so với mặt đất trở lên về phía dễ nhìn thấy.

4. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Đề nghị Điện lực Lệ Thủy:

- Căn cứ khoản 1, Điều 17 Thông tư 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công Thương và các văn bản có liên quan để thực hiện đúng việc đặt biển an toàn điện đảm bảo độ cao từ 02 m trở lên về phía dễ nhìn thấy.

- Đặt lại các biển báo an toàn điện rõ ràng thông tin để đảm bảo an toàn điện.

- Rút kinh nghiệm đối với những tổ chức, cá nhân có liên quan đến khuyết điểm đã nêu tại mục 3.2 phần 3 Kết luận này.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động điện lực tại Điện lực Lệ Thủy.

Nơi nhận:

- Điện lực Lệ Thủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- Phòng KTNL;
- Các thành viên ĐTT;
- Lưu: HS Thanh tra.



CHANH THANH TRA

Lê Thị Hải Vân